

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%				
1	112230500	NGUYỄN ĐỨC CUÔNG	K14KTR1	4			2		6			LP	0.0	Không	NỢ LP	
2	122230592	LÊ NGỌC KHÁNH	K14KTR1	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ HP+LP	
3	132234818	PHAN ANH ĐÀO	K14KTR1	6			6.5		6			6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
4	142231377	KIỀU HUỖNH HẠNH	K14KTR1	5			5		6			7	6.3	Sáu phẩy Ba		
5	142231389	HOÀNG QUANG DƯƠNG	K14KTR1	4			0		6			6	4.8	Bốn phẩy Tám		
6	142231391	LÊ TÚ LINH	K14KTR1	7			7		6			5	5.8	Năm phẩy Tám		
7	142231396	NGUYỄN MẬU	K14KTR1	7			4		6			8	7.0	Bảy		
8	142231398	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	K14KTR1	7			4.5		4			5	5.1	Năm phẩy Một		
9	142231400	NGUYỄN ĐÌNH HUY	K14KTR1	7			7.5		5			4	5.1	Năm phẩy Một		
10	142231405	ĐÌNH NGỌC LAM	K14KTR1	7			4		9			7	6.9	Sáu phẩy Chín		
11	142231425	THÂN TRỌNG PHONG	K14KTR1	8			7		6			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
12	142231442	NGUYỄN KIM THỊNH	K14KTR1	6			4.5		5			6.5	5.9	Năm phẩy Chín		
13	142234511	HUỖNH CÔNG KHÁNH	K14KTR1	9			7		7			7	7.3	Bảy phẩy Ba		
14	142234518	PHAN VĂN THÁI	K14KTR1	8			8		6			5	6.1	Sáu phẩy Một		
15	142234598	NGUYỄN THỊ THU	K14KTR1	10			8		5			7	7.3	Bảy phẩy Ba		
16	112260530	DƯƠNG QUANG HUY	K14KTR2	7			3		8			6	6.0	Sáu		
17	132234841	VÕ VĂN HẠNH	K14KTR2	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ LP	
18	132234946	KIỀU XUÂN CUÔNG	K14KTR2	8			10		6			6	6.9	Sáu phẩy Chín		
19	142231402	NGUYỄN HOÀNG LONG KHÁNH	K14KTR2	9			6.5		10			5	6.6	Sáu phẩy Sáu		
20	142231419	TRẦN XUÂN NGHĨA	K14KTR2	8			8		7			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm		
21	142231446	TRƯƠNG LÊ TOÀN	K14KTR2	9			8		7			4	5.8	Năm phẩy Tám		
22	142234504	NGUYỄN ĐỨC CÔNG	K14KTR2	7			3.5		5			5	5.1	Năm phẩy Một		
23	142234587	LÊ TRỌNG LONG	K14KTR2	8			6		6			5	5.8	Năm phẩy Tám		
24	142234646	HÀ THỊ TRÀ MY	K14KTR2	8			10		8			5	6.7	Sáu phẩy Bảy		
25	142234650	TRẦN ĐÌNH VŨ	K14KTR2	9			7		7			6.5	7.0	Bảy		
26	122230640	NGUYỄN TÂN TÀI	K14KTR3	7			6.5		4			3.5	0.0	Không		
27	142231374	PHAN ĐỨC ANH	K14KTR3	9			6.5		5			5.5	6.1	Sáu phẩy Một		
28	142231387	ĐÌNH ANH DŨNG	K14KTR3	9			9		4			2.5	0.0	Không		
29	142231418	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	K14KTR3	9			5		5			4	5.1	Năm phẩy Một		
30	142231426	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	K14KTR3	8			8		5			8.5	7.8	Bảy phẩy Tám		
31	142231433	TRẦN PHI THÀNH	K14KTR3	7			3.5		4			7.5	6.3	Sáu phẩy Ba		
32	142231443	NGUYỄN VĂN THƠ	K14KTR3	0			0		0			LP	0.0	Không	NỢ HP+LP	
33	142234507	HUỖNH THỊ CẨM HÀ	K14KTR3	10			8		5			4	5.7	Năm phẩy Bảy		
34	142234539	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	K14KTR3	9			6		4			5	5.6	Năm phẩy Sáu		

Thời gian : 13h00 - 12/02/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F				
				15%	0%	0%	15%	0%	15%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ		
35	142234581	ĐẶNG THỊ ĐÀO	K14KTR3	9			6.5		4			5	5.7	Năm phẩy Bảy		
36	142234594	PHẠM THỊ DI SA	K14KTR3	8			5.5		4			6.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
37	142234596	PHAN THỊ THU THẢO	K14KTR3	9			8		4			5.5	6.2	Sáu phẩy Hai		
38	142234643	ĐINH NAM CA	K14KTR3	8			6		5			6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn		
1	0674	PHẠM HOÀNG VĂN	K11KTR	8			5		5			4.5	5.0	Năm		
2	0570	NGÔ VĂN HÙNG	K12KTR	9			4.5		5			5	5.5	Năm phẩy Năm		
3	0684	LÊ ĐÌNH VÂN	K12KTR	5			3.5		6			5	4.9	Bốn phẩy Chín		
4	0527	NGUYỄN THANH HÒA	K13KTR	7			5.5		5			4	4.8	Bốn phẩy Tám		
5	0536	VÕ CÔNG ĐỊNH	K13KTR	6			4		4			LP	0.0	Không	NỢ LP	
6	0599	PHAN CÔNG LONG	K13KTR	7			6		6			7.5	7.0	Bảy		
7	4855	THÁI THỊ THANH HUYỀN	K13KTR	6			8		8			7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn		
8	4906	HOÀNG VĂN THÀNH	K13KTR	7			8		5			7.5	7.1	Bảy phẩy Một		
9	4921	HOÀNG ĐỨC TÌNH	K13KTR	7			7.5		5			6	6.2	Sáu phẩy Hai		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	40	85%	
2	Số sinh viên nợ	7	15%	
TỔNG CỘNG :		47	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, 18/02/2012
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(Ký và ghi rõ họ tên)

VÕ QUỐC TOÀN

TRẦN THỊ LAN ANH

VUU HUU THANH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ